

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2024/HS-ST

Ngày 21-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Anh Đại.

Ông Đào Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phương H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 4 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số *, đường B, khối *, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số */*, đường T, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; Số CCCD: 027181005376, cấp ngày 14/02/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Bộ Công an; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Sỹ C (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); chồng: Nguyễn Công H, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Bản án số 183/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và số tiền tịch thu, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 15/9/2023 của Công an thành phố L bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích, chưa chấp hành, chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Có 01 tiền án và 01 tiền sự như đã nêu, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Triệu Khắc T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 06/10/2023, Công an thành phố L phối hợp cùng Phòng PC 04 Công an tỉnh Lạng Sơn và Công an phường C, thành phố L tiến hành kiểm tra nhà số 09, ngõ *, đường T, khối C, phường C, thành phố L, lúc này trong nhà có Nguyễn Phương H là người thuê nhà trên và Triệu Khắc T, Nguyễn Phương H khai báo hiện đang cất giấu ma túy “đá, ngựa” trong phòng bếp để bán kiếm lời.

Qua khám xét khẩn cấp, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện và thu giữ: Trên bề bếp 01 gói giấy màu nâu (kích thước 13cm x 18cm) bên trong có: 01 túi nilon màu trắng (kích thước 04cm x 07cm) chứa 46 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng (kích thước 04cm x 6,5cm) chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc (kích thước 06cm x 06cm) chứa 04 viên nén màu xanh và các cục chất bột màu hồng. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Phương H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 351858831109307, lắp kèm sim số thuê bao 0345.801.162 và số tiền 321.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm xác định: Nguyễn Phương H âm tính với các chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, xác định: 46 viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,494 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 4,328 gam (đã trừ bì); Các cục chất bột màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,222 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng 9,044 gam. 04 viên nén màu xanh có khối lượng 0,402 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, xác định: Số tiền 321.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phương H khai nhận: Bản thân không sử dụng ma túy, từ tháng 7/2023 thuê và sống một mình tại số nhà *, ngõ *, đường T, khối C, phường C, thành phố L. Để có tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Phương H nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp dạng “đá”, “ngựa” bán kiếm lời, khoảng 22 giờ ngày 05/10/2023, Nguyễn Phương H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số thuê bao 0345.801.162 gọi đến số điện thoại 0327.778.566 của một người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch, khoảng hơn 40 tuổi, lưu tên trong danh bạ điện thoại là “C H”) trao đổi, thỏa thuận mua 5.000.000 đồng ma túy “đá”, “ngựa”, với H được 50 viên ma túy “ngựa” và 05 gam ma túy “đá”, địa điểm giao dịch tại khu vực đầu ngõ *, đường T, phường T, thành phố L. Nguyễn

Phương H gặp H rồi nhận 01 gói giấy đựng ma túy mang về nhà mở ra kiểm đếm có 01 túi nilon đựng 48 viên nén màu hồng, 04 viên nén màu xanh và 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, Nguyễn Phương H lấy 04 viên nén màu xanh và phần mảnh vụn từ các viên nén màu hồng cho vào 01 gói giấy bạc rồi cất giấu toàn bộ số ma túy trên bệ bếp. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, có một người đàn ông tự xưng là M (không rõ lai lịch) đến nhà gặp và mua với Nguyễn Phương H 02 viên nén màu hồng và một lượng nhỏ chất tinh thể màu trắng với giá 300.000 đồng, H cất số tiền trên vào túi phía trước bên trái của áo khoác chống nắng. Sau đó, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại và số tiền trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phương H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05/01/2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Phương H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Phương H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Phương H về hành vi mua 9,044 gam Methamphetamine về cất giấu để bán kiếm lời. Số ma túy mua về chưa kịp tiêu thị thì đã bị công an thu giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 351858831109307 lắp kèm sim số thuê bao: 0345.801.162 (máy cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo khai là tiền bán ma túy mà có và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu xin lại.

Trả lại bị cáo 21.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Triệu Khắc T, tuy nhiên anh Triệu Khắc T đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phương H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định để có tiền chi tiêu, ngày 06/10/2023, Nguyễn Phương H đã cất giấu tại phòng trọ 46 viên nén màu hồng, 01 túi chất tinh thể màu trắng và các cục bột màu hồng đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 9,044 gam với mục đích để bán kiếm lời, số ma túy trên Nguyễn Phương H mua về chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, khám xét, thu giữ. Khi thực hiện hành vi mua bán ma túy Nguyễn Phương H đã trên 18 tuổi. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Phương H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để kiếm lời bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc và 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 15/9/2023 của Công an thành phố L bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích, chưa chấp hành như vậy bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và số tiền tịch thu, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 26/10/2023 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong đựng chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 351858831109307 lắp kèm sim số thuê bao: 0345.801.162 (máy cũ đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với số tiền 321.000 đồng trong đó có 300.000 đồng bị cáo khai bán ma túy mà có, 300.000 đồng này bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 21.000 đồng tạm giữ của bị cáo, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Phương H, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực xung quanh địa điểm diễn ra việc mua bán ma túy và tiến hành thu giữ điện tín số thuê bao 0327.778.566 thì người đứng tên chủ số thuê bao trên là Nông Thị H, H không quen biết bị cáo H, không cho H mượn chứng minh căn cước để đăng ký sim, Hội đồng xét xử xác định không có căn cứ xử lý trong vụ án nên không xem xét.

[14] Bị cáo Nguyễn Phương H khai được bán ma túy cho M giá 300.000 đồng nhưng ngoài lời khai của bị cáo ra, không có chứng cứ khác chứng minh việc bị cáo bán ma túy cho M, bị cáo không biết họ tên địa chỉ của M. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ việc bị cáo khai bán ma túy cho M. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Hứa Văn T là chủ đăng ký thuê báo số 0345801162, số điện thoại này bị cáo sử dụng, bị cáo không quen biết Hứa Văn T do vậy Hội đồng xét xử xác định Hứa Văn T không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo nên không xử lý trong vụ án này.

[16] Đối với Triệu Khắc T, kết quả điều tra xác định là người có quan hệ tình cảm với Nguyễn Phương H, Triệu Khắc T không biết việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, , Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 296, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 02 túi ni lon cũ, 01 gói giấy đựng 7,667 gam Methamphetamin; 01 gói giấy đựng 0,271 gam phần còn lại của viên nén màu xanh và các vỏ bao gói cũ

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 351858831109307 lắp kèm sim số thuê bao: 0345.801.162 (máy cũ đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Phương H.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

3.3. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Phương H.

3.4 Trả lại bị cáo Nguyễn Phương H số tiền 21.000 (hai mươi một nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền 321.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054411 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, mở tại Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, theo Giấy nộp tiền số 04 ngày 12/01/2024)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh